

- kinh giới đ/c Chính
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4616** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

CÔNG VĂN BẢN

Số: **442**

NGÀY: **02-12-2016**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần kinh doanh Xi măng Miền Bắc (Chủ đầu tư) tại Văn bản số 76 ngày 17 tháng 08 năm 2016, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1931/UBND-CN ngày 30 tháng 9 năm 2016 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Cầu 1 và Nậm Cầu 2, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng (cơ quan tư vấn thiết kế) lập tháng 6 năm 2016;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với các Dự án thủy điện Nậm Cầu 1 và Nậm Cầu 2 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008) với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Nậm Cầu 1

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Cầu (nhánh cấp I của suối Nậm Bùn - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22°26'06" vĩ độ Bắc - 102°47'42" Kinh độ Đông và nhà máy 22°25'17" vĩ độ Bắc - 102°48'26" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cầu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Cầu.

2. Dự án thủy điện Nậm Cầu 2

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Cầu (nhánh cấp I của suối Nậm Bùn - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến

đập dự kiến tại tọa độ 22°24'60" Vĩ độ Bắc - 102°48'28" Kinh độ Đông và nhà máy 22°23'34" Vĩ độ Bắc - 102°48'22" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cầu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Cầu.

3. Các thông số chính của Dự án được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện trên hệ thống bậc thang phải tối ưu hiệu quả, đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liên kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.



Hoàng Quốc Vương

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
(Ban hành theo Quyết định số: 4 616 /QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước khi điều chỉnh (Tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008)	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1.1. Thủy điện Nậm Cầu 1	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km ²	86,7	85
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	523	523
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	517,5
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy ($MNHL_{max/min}$)	m	-	407,25/400,9
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	94,5	110,43
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	7,5	11
1.2. Thủy điện Nậm Cầu 2	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập (F_{lv})	km ²	96,3	93,2
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	385	400
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	398
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy ($MNHL_{max/min}$)	m	-	309,1/301,85
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	69,2	83,15
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	6,3	10